

Số: *69* /KH-UBND

Yên Bái, ngày *03* tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2023

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2023, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xem xét, đánh giá tình hình thi hành quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) của cơ quan, người có thẩm quyền để kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót trong thi hành pháp luật về XPVPHC để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

b) Phòng ngừa, ngăn chặn các vi phạm pháp luật về XPVPHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật về XPVPHC.

c) Thông qua công tác kiểm tra phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để đề xuất, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về XPVPHC hoặc các văn bản khác có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Việc kiểm tra được thực hiện khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không làm cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, địa phương và đối tượng được kiểm tra.

b) Bảo đảm kết hợp giữa tự kiểm tra và kiểm tra trực tiếp; sự phối hợp của các cơ quan, địa phương có liên quan; không trùng lặp, chồng chéo với hoạt

động thanh tra, kiểm tra đối với cùng một cơ quan, địa phương trong cùng một thời gian.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung kiểm tra

Việc áp dụng pháp luật về XPVPHC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

2. Đối tượng kiểm tra

- a) Ủy ban nhân dân: thành phố Yên Bái và huyện Trấn Yên.
- b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:
 - Các phường: Hồng Hà, Đồng Tâm và Âu Lâu - Thành phố Yên Bái.
 - Các xã: Bảo Hưng, Hưng Thịnh - Huyện Trấn Yên;
 - Thị trấn Mậu A, xã Nà Hẩu - Huyện Văn Yên.
 - Các xã: Đại Đồng, Bảo Ái - Huyện Yên Bình.

3. Thời điểm, thời gian kiểm tra

a) Thời điểm kiểm tra: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm kiểm tra cụ thể được ghi trong thông báo kiểm tra của Đoàn kiểm tra.

b) Thời gian kiểm tra: Từ tháng 5 năm 2023 đến hết tháng 10 năm 2023. Thời gian kiểm tra cụ thể có thông báo sau.

4. Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra bố trí từ nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Sở Tư pháp năm 2023 hỗ trợ công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xử lý vi phạm hành chính và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc áp dụng pháp luật về XPVPHC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

c) Chủ trì thực hiện và bảo đảm công tác kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP và Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP và tình hình thực tế, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra việc áp dụng pháp luật về XPVPHC của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Kế hoạch kiểm tra gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, theo dõi.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./. *hu*

Nơi nhận: *nh*

- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND thành phố Yên Bái;
- UBND huyện Trấn Yên;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh (NC);
- Phòng Tư pháp các huyện: Trấn Yên, Văn Yên, Yên Bình và thành phố Yên Bái;
- UBND các phường: Hồng Hà, Đồng Tâm, Âu Lâu - Thành phố Yên Bái
- UBND các xã: Bảo Hưng, Hưng Thịnh- Huyện Trấn Yên;
- UBND: thị trấn Mậu A, xã Nà Hẩu - Huyện Văn Yên;
- UBND các xã: Đại Đồng, Bảo Ái - Huyện Yên Bình;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh Phúc